

Bản án số: 25/2020/DS-ST

Ngày 27-7-2020

V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Công Định

2. Ông Trần Phi Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2019/TLST – DS ngày 16 tháng 12 năm 2019, về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2020/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Tuyết L, sinh năm 1971 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CB, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Phạm Văn H (vắng mặt)

2.2. Bà Nguyễn Cẩm T (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp CB, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

#### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trình bày của bà Nguyễn Tuyết L tại đơn khởi kiện ngày 30/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án:*

Vào năm 2013 bà L có mở hội, vợ chồng bà T và ông H có tham gia chơi 04 dây hội, trong đó 03 dây hội tháng và một dây hội tuần, ông H và bà T đã hốt tất cả các chân hội nhưng không góp lại hội chết, hiện ông H và bà T còn nợ lại bà L hội chết là 81.272.000 đồng. Ngoài ra, ông H và bà T còn mượn của bà L 2,5 chân hội tuần với số tiền 23.500.000 đồng. Tổng cộng ông H và bà T còn nợ lại bà L tiền hội là 104.772.000 đồng. Các dây hội hiện đã mãn.

Bà L yêu cầu giải quyết đến chính quyền địa phương ấp CB, xã HTK. Tại phiên hòa giải, sau khi đối chiếu lại các dây hội, vợ chồng ông H và bà T thừa nhận có nợ bà L hội chết là 77.020.000 đồng, sau đó đã thanh toán cho bà L 23.500.000 đồng và không thanh toán cho đến nay. Hiện tại, ông H và bà T còn nợ lại bà L hội chết 53.520.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà L yêu cầu ông H và bà T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà số tiền nợ hội 53.520.000 đồng, không yêu cầu thanh toán lãi.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự; về nội dung vụ án thì xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án cho thấy yêu cầu của bà Nguyễn Tuyết L là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận, cần buộc ông H và bà T thanh toán nợ hội cho bà L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về thủ tục tố tụng:

[1] Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc tranh chấp giữa các đương sự nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

[2] Ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Cẩm T đã được Tòa án triệu tập xét lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

[3] Bà Nguyễn Tuyết L khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Cẩm T yêu cầu thanh toán hợp đồng góp hội. Bà L xác định vào năm 2013, vợ chồng ông H và bà T có tham gia chơi 04 dây hội do bà L làm chủ, trong đó có 03 dây hội tháng mệnh giá 500.000 đồng và 01 dây hội tuần mệnh giá 100.000 đồng, đã hốt hội xong nhưng không góp lại hội chết cho bà, các dây hội hiện đã mãn. Bà L yêu cầu đến chính quyền địa phương ấp CB, xã HTK giải quyết. Tại phiên hòa giải, sau khi các bên đối chiếu, ông H và bà T thừa nhận có nợ bà L hội chết là 77.020.000 đồng. Sau đó, ông H

và bà T đã thanh toán cho bà L 23.500.000 đồng, còn nợ lại 53.520.000 đồng và không thanh toán cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, bà L chỉ yêu cầu ông H và bà T thanh toán số tiền 53.520.000 đồng, không yêu cầu thanh toán lãi.

[4] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tại biên bản hòa giải cơ sở diễn ra vào lúc 10 giờ ngày 24/10/2015 của ban nhân dân ấp CB, xã Hồ Thị Ký, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Biên bản ghi lời khai người làm chứng ngày 04/02/2020 của Tòa án xác định việc bà L và vợ chồng ông H, bà T có giao dịch góp hụi với nhau, trong đó bà L là chủ hụi và vợ chồng ông H, bà T là hụi viên. Do đó, hợp đồng góp hụi giữa các bên là thực tế có xảy ra, ông H và bà T đã hốt hụi, không thanh toán hụi chết lại cho bà L nên phát sinh tranh chấp.

[5] Theo biên bản hòa giải cơ sở diễn ra vào lúc 10 giờ ngày 24/10/2015 của ban nhân dân ấp CB, xã Hồ Thị Ký, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Biên bản ghi lời khai người làm chứng ngày 04/02/2020 của Tòa án thể hiện thực tế ông H và bà T còn nợ lại bà L số tiền hụi chết 53.270.000 đồng và 2,5 chân hụi tuần với số tiền 23.750.000 đồng, tổng cộng là 77.020.000 đồng. Sau khi hòa giải, ông H và T đã thanh toán được cho bà L 23.500.000 đồng, hiện còn nợ lại 53.520.000 đồng. Do đó, yêu cầu của bà L là có căn cứ chấp nhận. Buộc ông H và bà T có nghĩa vụ thanh toán cho bà L số tiền nợ hụi là 53.520.000 đồng, bà L không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[6] Trường hợp ông H, bà T chậm trả thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Cẩm T.

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tuyết L về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi đối với ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Cẩm T.

2. Buộc ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Cẩm T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Tuyết L số tiền nợ hụi 53.520.000 đồng (năm mươi ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông H và bà T chậm thanh toán khoản tiền nói trên cho bà L thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H và bà T phải nộp phải nộp 2.676.000 đồng (hai triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn).

Bà L không phải chịu án phí. Ngày 11/12/2019, bà L có nộp tạm ứng án phí số tiền 2.033.000 đồng (hai triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010800, bà L được nhận lại.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Riêng ông H, bà T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKS huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Lan Anh**